

# ĐỒ SỨ MANG HIỆU ĐỀ “ĐẠI NHÃ TRAI”

Hà Việt Hùng (\*)

*Đại Nhã Trai* 大雅齋 (e. *Pavilion of grand culture, Studio of great elegance*) được xác định là hiệu đề (khoản 款) đi kèm với hiệu đề dạng ấn triện *Thiên Địa Nhất Gia Xuân* 天地一家春 (e. *Spring throughout heaven and earth – one family, Spring time for the whole family of heaven and earth*) trên đồ sứ dành cho Từ Hi thái hậu, thời nhà Thanh, Trung Hoa. Dưới đây các món từ khí này còn ghi hiệu đề *Vĩnh Khánh Trường Xuân* 永慶長春 (e. *Eternal joy and everlasting spring*).

*Thiên Địa Nhất Gia Xuân* chính là tên một gian điện thuộc *Viên Minh Viên* 圓明園, dành cho Lan quý nhân – người về sau sẽ trở thành thái hậu Từ Hi. Đề khoản này trên đồ sứ chỉ rõ nơi sử dụng các món từ khí ấy. *Vĩnh Khánh Trường Xuân* là dạng hiệu đề chúc tụng.

Trang web [www.npm.gov.tw](http://www.npm.gov.tw) của Bảo tàng *National Palace Museum* (NPM) Đài Loan đã giới thiệu vài mẫu vật ghi hiệu đề này, là những cơ sở bước đầu cho chúng ta tìm hiểu và so sánh.



Hình 1, 2: Chậu hoa, hiện vật ở NPM [[catalog.digitalarchives.tw](http://catalog.digitalarchives.tw)] và mẫu vật của Cố cung Bắc Kinh [[big5.ce.cn](http://big5.ce.cn)], hiệu Đại Nhã Trai

*Đại Nhã Trai* là hiệu đề gồm sứ cổ có niên đại muộn, mới xấp xỉ một trăm sáu mươi năm. Từ Hi thái hậu xem như bắt đầu nắm quyền bính từ năm 1861 với danh nghĩa *Phụ chính* cho con mình là vua Đồng Trị, rồi từ 1875 khi vua Quang Tự lên ngôi cho đến tận năm 1908 khi Quang Tự (và sau một chút là chính bà) chết, khoảng thời gian dài hơn 40 năm. Giai đoạn này tương ứng với triều Nguyễn thời vua Tự Đức và sau đó, nếu liên hệ đến việc bang giao giữa Việt Nam và Trung Quốc. Với giới cổ ngoạn ở Việt Nam, đánh giá sơ bộ qua thông tin trên mạng Internet Việt ngữ thì hiệu đề này hầu như ít người biết đến. Vậy nên khó có việc ai đó sở hữu một mẫu vật chuẩn loại này. Có thể nghĩ rằng đây là tình huống chung, những cổ vật vốn dĩ “ngự dụng” của các triều vua Trung Hoa giai đoạn trước nữa như Khang Hy, Càn Long... hẳn cũng không có nhiều lý do để du nhập sang ta. Mặt khác, ngoài đồ sứ dân dụng do giới thương buôn đưa sang, khi ấy đã thịnh hành loại “đồ sứ ký kiểu” do hoàng gia và giới quý tộc triều Nguyễn đặt sản xuất riêng cũng từ Trung Quốc hay đôi khi từ phương Tây, và những món gốm không kém phần kỹ thuật do người Việt Nam làm.



Hình 3, 4: Hiện vật ở NPM có mang hiệu đề Càn Long Niên Chế [[www.npm.gov.tw](http://www.npm.gov.tw)] (Men kiểu pháp lang thái - dương thái)

Xem xét sự đa dạng của sản phẩm mang hiệu đề này, khi các dịch vụ thương mại trực tuyến hiện nay ngày càng phát triển, chúng ta tạm đối chiếu qua hình ảnh mẫu *Đại Nhã Trai* của NPM (hộp sứ nhỏ, hình

bên trái dưới đây) với một món được giới thiệu trên nhiều website khác nhau (tách sứ, phải), có lúc được cho là làm vào thời Trung Hoa Dân Quốc, rồi thử điểm qua vài đặc trưng của loại *từ khí* mang hiệu đề này.



Hình 5, 6: Hình ảnh tổng quan, mẫu vật của NPM [www.npm.gov.tw] và mẫu vật so sánh [www.artonmore.net]



Hình 7, 8: So sánh hiệu đề của hai mẫu vật



Hình 9, 10: So sánh họa pháp của hai mẫu vật

Kỹ thuật chế tác đồ sứ hiệu đề *Đại Nhã Trai* đa phần sử dụng loại hình men *phấn thái* 粉彩 (mà thuật ngữ *famille-rose* được xem là tương đương). Trong kỹ thuật này, các đường nét của hình được vẽ lên

phôi vốn đã có men áo (*dầu 釉* – e. *glaze*) và nung, cả phần nền và hình được phủ men (e. *enamel*) loại *pha lê bạch* 玻璃白 (làm từ thạch tín – e. *arsenic*, có thêm frit chì, nitrat kali) và vẽ các chất men màu, do đó sau khi nung lại hoàn thiện (ở nhiệt độ 600 – 900 độ) sẽ thấy bờ cong của men ở giữa chỗ các nét – men màu tiếp giáp nhau. Ngoài ra có sự phân hóa, chuyển màu sắc và độ đậm nhạt linh hoạt, cho phép thể hiện được nhiều đề tài hoa mỹ. Kỹ thuật này công phu hơn lối vẽ hình nhiều màu đơn sắc trên men như kiểu *ngũ thái* 五彩, *đấu thái* 斗彩, cũng khác với lối vẽ nung ba lần men *đương thái* 洋彩 cầu kỳ (hình 3, 4), ngược lại liên kết giữa men màu và phôi sẽ bền hơn. *Phân thái* có liên hệ với loại hình men *pháp lang thái* 珐琅彩.



Hình 11, 12: So sánh họa pháp của hai mẫu vật

Hình ấn triện (*hải thủy song long triện ấn* 海水雙龍篆印) bao gồm phần ngoài có hai hình rồng châu nhật phía đuôi có hình sóng nước, bao quanh 5 chữ triện *Thiên Địa Nhất Gia Xuân* (hình 7,13) ở trong. Nếu quan niệm ấn triện này mang tính tượng trưng cho vương quyền, đây sẽ là một trong các tiêu chuẩn quan trọng khi so sánh mẫu vật để xem xét tính chuẩn mực của mẫu vật đó.



Hình 13: Ấn triện và hiệu đề Đại Nhã Trai trên hiện vật (hộp sứ) ở Bảo tàng Cổ cung Bắc Kinh [flickr.com]

Về tạo hình của các món *từ khí* hiệu đề *Đại Nhã Trai*, vốn dành cho một vị nữ hoàng, thì như trang web của Phòng kiểm định thuộc Hiệp hội các nhà sưu tập tinh Vân Nam có nhận định rằng sẽ bao gồm các thể loại: chậu rửa, bát nhỏ, hộp, chậu hoa, ang lớn.

Nói tới đồ sứ cổ Trung Hoa, các nhà sưu tập không nên quá chú ý đến những lời ca ngợi về kỹ thuật của nó - vốn dĩ đã có bề dày truyền thống, mà quan trọng hơn rất cần nắm rõ nhiều thông tin xác thực để khỏi vướng phải những món vốn chỉ là *ngụy phẩm*. Chúng tôi hy vọng ghi chép vắn tắt này sẽ đưa đến thêm chút ít tư liệu chủ yếu mang tính kỹ thuật, cùng vài link dẫn đến các địa chỉ web tham khảo khả tín...

(\*) Khoa Kiến thức cơ bản, ĐH Mỹ thuật TP HCM.

[Bài đã đăng trong tập san *Cổ Ngoạn* số 10, tháng 04 – 2012. Hội cổ vật TP HCM].